

Bản án số: 44/2019/HSST

Ngày: 28-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/HSST- QĐXX ngày 15 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Phan Hoàng S, sinh ngày 02-09-1982 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký HKTT: ấp D, xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ; Nơi ở: không cố định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Minh C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 14-12-2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T (có mặt).

Bị hại: Chị Hoàng Thị Huỳnh T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: số X, đường Y, khu dân cư khóm Z, phường K, thành phố Bạc Liêu, (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thụy Huỳnh N, sinh năm 1977; nơi cư trú: số A, đường B, phường C, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

2. Chị Đỗ Thị Tuyết H, sinh năm 2000; nơi cư trú: số M, khu phố N, Phường C, Quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào khoảng tháng 12/2016, Phan Hoàng S (không có nghề nghiệp) thường đến quán cà phê của chị Hoàng Thị Huỳnh N, tại số A, đường B, phường C, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, S đưa thông tin giả S là Việt kiều Mỹ, giám đốc khách sạn Hoàng S tỉnh Ninh Bình, có mối quan hệ nhiều với lãnh đạo cấp cao. Tin lời S nên vào khoảng tháng 01/2017 chị N giới thiệu cho em gái là Hoàng Thụy Huỳnh T liên hệ với S nhờ S xin chuyển công tác từ tỉnh Bạc Liêu về tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nghe theo lời S, chị T đã đưa cho S số tiền là 40.000.000 đồng để lo thủ tục chuyển công tác cho chị T. Thực tế sau khi nhận tiền, S đã tiêu xài cá nhân hết mà không xin chuyển công tác cho chị T.

Ngày 16-02-2017 gia đình chị N, chị T đã trình báo cơ quan Công an, sau khi làm việc S đã thừa nhận hành vi lừa đảo của mình, sau đó, S đã bỏ trốn. Đến ngày 13-12-2018 S bị bắt theo Quyết định truy nã.

Về dân sự: sau khi S bị bắt, con gái của S là chị Đỗ Thị Tuyết H đã giao cho Cơ quan điều tra số tiền là 40.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chị Hoàng Thị Huỳnh T số tiền trên và chị T xin giảm nhẹ hình phạt cho S.

Về vật chứng: khi bắt S, cơ quan điều tra đã thu giữ của S : 01 CMND, 01 giấy phép lái xe; 01 hộ chiếu; 04 hộp nhựa bên trong đựng danh thiếp tên Hoàng S; 01 con dấu Phan Hoàng S; 01 con dấu tên Giám đốc hoàng S; 01 con dấu số 0941.448.559; 01 đôi vợ và 01 áo mưa; 01 ví da và 5 thẻ ATM tên Phan Hoàng S. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự TP T chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 18-02-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Phan Hoàng S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 hộ chiếu; tịch thu tiêu hủy: 04 hộp nhựa bên trong đựng danh thiếp tên Hoàng S; 01 con dấu Phan Hoàng S; 01 con dấu tên Giám đốc hoàng S; 01 con dấu số 0941.448.559.01 và số tài sản của bị cáo Nng bị cáo không đề nghị nhận lại là đôi vợ, 01 áo mưa, 01 ví da và 5 thẻ ATM tên Phan Hoàng S.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng tháng 12/2016 đến tháng 01/2017, lợi dụng sự quen biết với chị Hoàng Thị Huỳnh N, S đưa ra nhiều thông tin giả S là Việt kiều Mỹ, là giám đốc khách sạn Hoàng S tỉnh Ninh Bình, có nhiều mối quan hệ với cấp lãnh đạo. Do tin tưởng lời S nói là thật nên chị N đã giới thiệu cho em gái là Hoàng thị Huỳnh T đang công tác tại tỉnh bạc Liêu có ý định chuyển công tác về tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Khi gặp được S, chị T tin S nói thật nên đã giao cho S số tiền là 40.000.000 đồng và thủ tục giấy tờ để lo thủ tục xin chuyển công tác cho chị T. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của chị T, S đã tiêu xài hết và bỏ trốn. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại 40.000.000 đồng bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Chị Đỗ Thị Tuyết H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền 40.000.000 đồng chị đã bỏ ra để trả cho chị Hoàng Thị Huỳnh T nên HĐXX không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 hộ chiếu là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

- 01 đôi vợ, 01 áo mưa, 01 ví da và 5 thẻ ATM tên Phan Hoàng S là tài sản của bị cáo, không có giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy;

- 04 hộp nhựa bên trong đựng danh thiếp tên Hoàng S; 01 con dấu Phan Hoàng S; 01 con dấu tên Giám đốc hoàng S; 01 con dấu số 0941.448.559 là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Hoàng S** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Phan Hoàng S **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2018.

3. Trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo: 01 CMND, 01 giấy phép lái xe, 01 hộ chiếu;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 hộp nhựa bên trong đựng danh thiếp tên Hoàng S; 01 con dấu Phan Hoàng S; 01 con dấu tên Giám đốc hoàng S; 01 con dấu số 0941.448.559.01; 01 đôi vợ, 01 áo mưa, 01 ví da và 5 thẻ ATM tên Phan Hoàng S.

Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thành phố T quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 85/BB.THA ngày 14-02-2019.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Thi hành án dân sự thành phố T;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố T;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga